SỞ Y TẾ SƠN LA **BVĐK HUYỆN PHÙ YÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:258 /TB-BVPY Về việc mời chào giá dịch vụ tư vấn thẩm định giá	*Phù yên, ngày 26 tháng 02 năm 2025*

THÔNG BÁO MỜI CHÀO GIÁ

Để có cơ sở lập dự toán mua sắm, Bệnh viện kính mời các đơn vị có khả năng cung cấp dịch vụ tư vấn thẩm định giá gói thầu: Mua hoá chất dùng cho máy xét nghiệm năm 2025 của Bệnh viện đa khoa huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La theo các thông tin sau:

Tên gói thầu: Mua hoá chất dùng cho máy xét nghiệm năm 2025 của Bệnh viện đa khoa huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La.

Nội dung: Gói thầu gồm 30 mặt hàng. (*Có danh mục chi tiết kèm theo*).

Hồ sơ báo giá gồm (*Nộp trực tiếp tại Bệnh viện hoặc qua đường bưu điện*):

1. Bảng giá dịch vụ tư vấn (*Do đại diện hợp pháp ký và đóng dấu*).

+ Bảng báo giá đã bao gồm đầy đủ các loại thuế, phí và lệ phí (nếu có); được chào bằng đồng tiền Việt Nam.

+ Bảng báo giá phải có ngày tháng báo giá, hiệu lực báo giá: 90 ngày (Kể từ ngày đơn vị nhận được file báo giá có dấu đỏ qua mail: khoaduocvattuthietbiyte@gmail.com).

2. Hồ sơ năng lực: 01 bộ.

- Thời gian nhận báo giá: Từ 16 giờ 00 phút ngày 26 tháng 02 năm 2025 đến trước 16 giờ 00 phút ngày 05 tháng 03 năm 2025.

- Địa chỉ nhận báo giá: **BỆNH VIỆN ĐA KHOA HUYỆN PHÙ YÊN**

+ Địa chỉ: Tiểu khu 1, thị trấn Quang Huy, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La;

+ Điện thoại : 02123.864.155;

Xin trân trọng cảm ơn sự hợp tác của Quý đơn vị.

Nơi nhận:
- Bộ phận CNTT (đăng Website);
- Luu: VT, HST.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

SỞ Y TẾ TỈNH SƠN LA
BỆNH VIỆN ĐA KHOA HUYỆN PHÙ YÊN

Cầm Văn Hiền

PHỤ LỤC

Danh mục: Mua hoá chất dùng cho máy xét nghiệm năm 2025 của Bệnh viện đa khoa huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La

(*Kèm theo Thông báo số: /TB-BVPY ngày 26/02/2025 của Bệnh viện Đa khoa huyện Phù Yên)*

TT	Danh mục hàng hóa	Yêu cầu kỹ thuật	ĐVT	Số lượng	Ghi chú
Phần 1: Hóa chất dùng cho máy xét nghiệm sinh hóa tự động sử dụng nguyên lý phân tích đo độ hấp thụ quang học, đo độ đục					
1	Hóa chất định lượng Gamma -GT (GGT)	* Hóa chất xét nghiệm định lượng Gamma-GT sử dụng trên máy xét nghiệm sinh hóa; *Có xuất xứ các nước khu vực Châu Âu. *Đạt tiêu chuẩn chất lượng: ISO13485.	ml	1.008	
2	Hoá chất hiệu chuẩn C-reactive protein (CRP)	* Hoá chất hiệu chuẩn cho xét nghiệm định lượng C-reactive protein (CRP) sử dụng trên máy xét nghiệm sinh hóa; * Thành phần tối thiểu : Dạng lỏng, từ huyết tương người chứa CRP người tái tổ hợp. *Có xuất xứ các nước khu vực Châu Âu. *Đạt tiêu chuẩn chất lượng: ISO13485.	ml	10	
3	Hoá chất kiểm chuẩn C-reactive protein (CRP)	*Hoá chất kiểm chuẩn cho xét nghiệm định lượng C-reactive protein (CRP) trong huyết tương người sử dụng trên máy xét nghiệm sinh hóa; *Thành phần tối thiểu: Dạng lỏng, từ huyết tương người chứa CRP người tái tổ hợp. *Có xuất xứ các nước khu vực Châu Âu *Đạt tiêu chuẩn chất lượng: ISO13485.	ml	4	

TT	Danh mục hàng hóa	Yêu cầu kỹ thuật	ĐVT	Số lượng	Ghi chú
4	Hoá chất định lượng HbA1c	* Hóa chất xét nghiệm định lượng HbA1c trong máu toàn phần của người sử dụng trên máy xét nghiệm sinh hóa; * Thành phần tối thiểu : R1 (Huyền phù chứa hạt Latex, Buffer), R2 (Kháng thể chuột đơn dòng kháng HbA1c người, kháng thể IgG dê đa dòng kháng kháng thể chuột, Buffer) và R3 (Sodium azide). *Có xuất xứ các nước khu vực Châu Âu. *Đạt tiêu chuẩn chất lượng: ISO13485.	ml	1.980	
5	Hoá chất hiệu chuẩn HbA1c	* Hoá chất hiệu chuẩn dùng cho xét nghiệm định lượng HbA1c sử dụng trên máy xét nghiệm sinh hóa. *Có xuất xứ các nước khu vực Châu Âu. *Đạt tiêu chuẩn chất lượng: ISO13485.	ml	4	
6	Hóa chất kiểm chuẩn HbA1c	* Hoá chất kiểm soát chất lượng hiệu suất dùng cho xét nghiệm định lượng HbA1c sử dụng trên máy xét nghiệm sinh hóa. *Có xuất xứ các nước khu vực Châu Âu. *Đạt tiêu chuẩn chất lượng: ISO13485.	ml	6	
7	Hóa chất kiểm chuẩn cho máy sinh hóa	* Hoá chất kiểm chuẩn cho kết quả xét nghiệm bình thường cho các xét nghiệm hóa sinh sử dụng trên máy xét nghiệm sinh hóa. *Có xuất xứ các nước khu vực Châu Âu. *Đạt tiêu chuẩn chất lượng: ISO13485.	ml	100	

TT	Danh mục hàng hóa	Yêu cầu kỹ thuật	ĐVT	Số lượng	Ghi chú
8	Chất chuẩn xét nghiệm định lượng các thông số sinh hóa	* Hoá chất chuẩn cho các xét nghiệm hóa sinh sử dụng trên máy xét nghiệm sinh hóa; *Có xuất xứ các nước khu vực Châu Âu. *Đạt tiêu chuẩn chất lượng: ISO13485.	ml	100	
Phần 2: Hóa chất dùng cho máy xét nghiệm Miễn dịch sử dụng nguyên lý đo Phosphatase kiềm, hóa phát quang kết hợp enzym, đếm photon					
9	Hóa chất hiệu chuẩn B-type natriuretic peptide (BNP)	*Hóa chất hiệu chuẩn cho xét nghiệm định lượng B-type natriuretic peptide (BNP) sử dụng trên máy xét nghiệm miễn dịch. * Thành phần: BNP ở 3 mức nồng độ. *Đạt tiêu chuẩn chất lượng: ISO13485.	ml	12	
10	Hóa chất hiệu chuẩn định lượng Cancer Antigen 125 (CA125)	*Hóa chất hiệu chuẩn cho xét nghiệm định lượng Cancer Antigen 125 (CA125) sử dụng trên máy xét nghiệm miễn dịch. *Thành phần: CA125 ở 2 mức nồng độ. *Đạt tiêu chuẩn chất lượng: ISO13485.	ml	12	
11	Hóa chất hiệu chuẩn định lượng Alpha-fetoprotein (AFP)	*Hóa chất hiệu chuẩn cho xét nghiệm định lượng Alpha-fetoprotein (AFP) sử dụng trên máy xét nghiệm miễn dịch. *Thành phần: AFP ở 2 mức nồng độ. *Đạt tiêu chuẩn chất lượng: ISO13485.	ml	12	
12	Hóa chất hiệu chuẩn định lượng Cancer Antigen 15-3 (CA15-3)	*Hóa chất hiệu chuẩn cho xét nghiệm định lượng Cancer Antigen 15-3 (CA15-3) sử dụng trên máy xét nghiệm miễn dịch.	ml	12	

TT	Danh mục hàng hóa	Yêu cầu kỹ thuật	ĐVT	Số lượng	Ghi chú
		*Thành phần: CA15-3 ở 2 mức nồng độ . *Đạt tiêu chuẩn chất lượng: ISO13485.			
13	Hóa chất hiệu chuẩn định lượng Cancer Antigen 72-4 (CA72-4)	*Hóa chất hiệu chuẩn cho xét nghiệm định lượng Cancer Antigen 72-4 (CA72-4) sử dụng trên máy xét nghiệm miễn dịch. * Thành phần: CA 72-4 trong đệm Albumin huyết thanh người (HSA) ở 3 mức nồng độ. *Đạt tiêu chuẩn chất lượng: ISO13485.	ml	12	
14	Hóa chất hiệu chuẩn định lượng carcinoembryonic antigen (CEA)	*Hóa chất hiệu chuẩn cho xét nghiệm định lượng carcinoembryonic antigen (CEA) sử dụng trên máy xét nghiệm miễn dịch. *Thành phần: CEA ở 2 mức nồng độ. *Đạt tiêu chuẩn chất lượng: ISO13485.	ml	12	
15	Dung dịch rửa, làm sạch kim	*Dung dịch rửa, làm sạch kim hút bệnh phẩm/ hóa chất, mixer và cuvettes sử dụng trên máy xét nghiệm miễn dịch. *Đạt tiêu chuẩn chất lượng: ISO13485.	ml	2.000	
16	Dung dịch pha loãng mẫu	*Dung dịch để pha loãng tương sử dụng trên máy xét nghiệm miễn dịch. *Đạt tiêu chuẩn chất lượng: ISO13485.	ml	120	
17	Hóa chất kiểm chuẩn mức cao cho các xét nghiệm FT3, FT4, T3, T4, TSH,Tg	*Hóa chất kiểm chuẩn mức cao cho các xét nghiệm FT3, FT4, T3, T4, TSH,Tg sử dụng trên máy xét nghiệm miễn dịch. *Đạt tiêu chuẩn chất lượng: ISO13485.	ml	30	

TT	Danh mục hàng hóa	Yêu cầu kỹ thuật	ĐVT	Số lượng	Ghi chú
18	Hóa chất kiểm chuẩn mức thấp cho các xét nghiệm FT3, FT4, T3, T4, TSH,Tg	*Hóa chất kiểm chuẩn mức thấp cho các xét nghiệm FT3, FT4, T3, T4, TSH,Tg sử dụng trên máy xét nghiệm miễn dịch. *Đạt tiêu chuẩn chất lượng: ISO13485.	ml	30	
19	Hóa chất hiệu chuẩn cho xét nghiệm định lượng Total β human chorionic gonadotropin (HCG)	*Hóa chất hiệu chuẩn cho xét nghiệm định lượng Total β human chorionic gonadotropin (HCG) sử dụng trên máy xét nghiệm miễn dịch. * Thành phần: HCG trong đệm Albumin huyết thanh bò (BSA) ở 3 mức nồng độ. *Đạt tiêu chuẩn chất lượng: ISO13485.	ml	12	
20	Hóa chất hiệu chuẩn Troponin I (TnI)	*Hóa chất hiệu chuẩn cho xét nghiệm định lượng Troponin I sử dụng trên máy xét nghiệm miễn dịch. * Thành phần: Troponin I ở 3 mức nồng độ. *Đạt tiêu chuẩn chất lượng: ISO13485.	ml	12	
21	Hóa chất hiệu chuẩn thyroid-stimulating hormone (TSH)	*Hóa chất hiệu chuẩn cho xét nghiệm định lượng thyroid-stimulating hormone (TSH) sử dụng trên máy xét nghiệm miễn dịch. *Thành phần: TSH ở 2 mức nồng độ. *Đạt tiêu chuẩn chất lượng: ISO13485.	ml	30	
22	Chất kiểm chuẩn mức độ cao các thông số miễn dịch	*Hóa chất kiểm chuẩn mức cao cho các xét nghiệm CA125, TPSA, FPSA, AFP, Ferritin, CEA, CA19-9, CA15-3 , CA 72-4, CYFRA 21-1 sử dụng trên máy xét nghiệm miễn dịch. *Đạt tiêu chuẩn chất lượng: ISO13485.	ml	30	

TT	Danh mục hàng hóa	Yêu cầu kỹ thuật	ĐVT	Số lượng	Ghi chú
23	Chất kiểm chuẩn mức độ thấp các thông số miễn dịch	*Hóa chất kiểm chuẩn mức thấp cho các xét nghiệm CA125, TPSA, FPSA, AFP, Ferritin, CEA, CA19-9, CA15-3, CA 72-4, CYFRA 21-1 sử dụng trên máy xét nghiệm miễn dịch. *Đạt tiêu chuẩn chất lượng: ISO13485.	ml	30	
24	Dung dịch rửa	*Dung dịch rửa sử dụng trên máy xét nghiệm miễn dịch. *Đạt tiêu chuẩn chất lượng: ISO13485.	ml	140.000	
Phần 3: Hóa chất dùng cho máy xét nghiệm huyết học tự động sử dụng phương pháp SF để đếm WBC, 5 thành phần bạch cầu và NRBC kết hợp phương pháp trở kháng cho RBC và PLT					
25	Hóa chất nhuộm tế bào	*Hoá chất nhuộm tế bào sử dụng trên máy xét nghiệm huyết học. *Thành phần tối thiểu: Citrate Buffer, Sodium Chloride, Surfactant. *Đạt tiêu chuẩn chất lượng: ISO13485.	ml	720	
26	Hoá chất ly giải	*Hoá chất ly giải sử dụng trên máy xét nghiệm huyết học. *Thành phần tối thiểu: Surfactant, Hepes Buffer *Đạt tiêu chuẩn chất lượng: ISO13485.	ml	32.000	
27	Hoá chất pha loãng	*Hoá chất pha loãng sử dụng trên máy xét nghiệm huyết học. *Đạt tiêu chuẩn chất lượng: ISO13485.	ml	1.800.000	
28	Hóa chất kiểm chuẩn	* Hoá chất kiểm chuẩn sử dụng trên máy xét nghiệm huyết học. *Thành phần tối thiểu: hồng cầu người, bạch cầu và tiểu cầu	ml	108	

TT	Danh mục hàng hóa	Yêu cầu kỹ thuật	ĐVT	Số lượng	Ghi chú
		động vật có vú. *Đạt tiêu chuẩn chất lượng: ISO13485.			
Phần 4: Hóa chất dùng cho máy điện giải đồ 5 thông số (K+, Na+, Cl-, Ca2+, pH) trực tiếp bằng phương pháp sử dụng điện cực					
29	Dung dịch rửa máy Ion đồ 5 thông số (K+, Na+, Cl-, Ca2+, pH)	* Dung dịch rửa máy ion đồ 5 thông số: K+, Na+, Cl-, Ca2+, pH sử dụng trên máy xét nghiệm điện giải. *Có xuất xứ các nước khu vực Châu Âu. *Đạt tiêu chuẩn chất lượng: ISO13485.	ml	300	
30	Hóa chất chuẩn Ion đồ (K+, Na+, Cl-, Ca2+, pH)	*Dung dịch chuẩn Ion đồ 5 thông số: K+, Na+, Cl-, Ca2+, pH sử dụng trên máy xét nghiệm điện giải. *Có xuất xứ các nước khu vực Châu Âu. *Đạt tiêu chuẩn chất lượng: ISO13485.	ml	300	
Tổng cộng (Phần 1 + Phần 2 + Phần 3 + Phần 4): 30 mặt hàng./.					